

Số: /QĐ-TT

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai phân bổ dự toán ngân sách năm 2023

CHÁNH THANH TRA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 và của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai phân bổ dự toán ngân sách năm 2023 của Thanh tra tỉnh (có biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành;

Chánh Văn phòng và Phụ trách kế toán Thanh tra tỉnh, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (p/h);
- Lãnh đạo và CBCC Ttra tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

CHÁNH THANH TRA

Võ Văn Phúc

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NĂM 2023
(kèm theo Quyết định số /QĐ-TT ngày /01/2023 của Thanh tra tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Loại khoản	Mã ĐVSDNS	Tổng số
	Kinh phí Quản lý nhà nước	340-341	1049434	10.656
I.	Kinh phí tự chủ			7.626
1.1	Kinh phí thường xuyên			7.281
	Lương và các khoản tính theo lương			5.350
	Lương và các khoản tính theo lương đã tuyển dụng			5.230
	Quỹ lương công chức chưa tuyển dụng			120
	Chi khác theo định mức (dịch vụ công cộng, tiếp khách, công tác phí cho Đoàn thanh tra theo kế hoạch)			1.931
	Trừ tiết kiệm 10%			193,1
1.2	Kinh phí không thường xuyên	340-341	1049434	345
	Trang phục thanh tra			160
	Ban vì sự tiến bộ phụ nữ			25
	Tiếp công dân			130
	Dân quân tự vệ			20
	Kinh phí ISO			10
	Trừ tiết kiệm 10%			34,5
II	Kinh phí không tự chủ		1049434	3.030
2.1	Kinh phí đào tạo	340-085	1049434	27
2.2	Trừ tiết kiệm 10% KP đào tạo	340-085	1049434	3
2.3	Kinh phí giữ lại sau hoạt động thanh tra theo TT 327	340-341	1049434	3.000
	- Trích thưởng đoàn thanh tra, đơn đốc thu hồi sau thanh tra (10%)			300
	- Trích thưởng phối hợp cá nhân trong cơ quan (20%)			600
	- Trích thưởng phối hợp cá nhân, tổ chức ngoài cơ quan (15%)			450
	- Trích lập quỹ khen thưởng, thưởng đột xuất (tối đa 5%)			150
	- Mua sắm trang thiết bị, hỗ trợ CBCC điều kiện làm việc để tăng thu (tối đa 20%)			600
	- Chi hỗ trợ cho CBCC, đoàn thể (tối thiểu 30%)			900
	+ Chi hỗ trợ thêm đảm bảo hoạt động			130

TT	Nội dung	Loại khoản	Mã ĐVSDNS	Tổng số
	cho các đoàn thanh tra (CTP, VPP, ĐT,...)			
	+ Hỗ trợ các đoàn thanh tra trách nhiệm, công vụ, phòng chống tham nhũng, giải quyết KNTC (50.000 đồng/ngày với các đoàn tt không được thanh toán công tác phí,...)			70
	+ Chi hỗ trợ xây dựng hồ sơ điện tử đoàn thanh tra phục vụ tra cứu lâu dài (300.000 đồng/1 hồ sơ)			10
	+ Chi hỗ trợ chi phí xăng xe, sửa chữa xe ô tô, hợp đồng lao động vụ việc, hợp đồng lao động có thời hạn, tiếp khách và một số khoản khác nếu nguồn ngân sách thường xuyên Nhà nước cấp không đủ.			30
	+ Chi hỗ trợ cho CBCC đi học: Cán bộ công chức đi học tập trung hay tại chức có thời gian học tập từ 01 năm trở lên: 1.000.000 đồng/người/năm và các hỗ trợ khác về đào tạo theo quy định trên cơ sở nguồn kinh phí của cơ quan			100
	+ Chi hỗ trợ cho cán bộ công chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm nếu nguồn kinh phí đảm bảo, hỗ trợ cho cán bộ công chức đi tham quan, học tập kinh nghiệm trong nước và nước ngoài, mức chi tùy thuộc vào số kinh phí được trích hàng năm.			200
	+ Và các khoản chi khác mang tính chất thường xuyên nếu nguồn tự chủ không đảm bảo...và bổ sung thu nhập cuối năm			360

THANH TRA TỈNH